

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **26** /2025/TT-BKHHCN

Hà Nội, ngày **31** tháng **10** năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp công nghệ thông tin;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định việc nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP;

b) Quy định việc thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 28 và khoản 4 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Thương nhân thực hiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

b) Thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

c) Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu* là các sản phẩm công nghệ thông tin đã được thương mại hóa và đưa vào sử dụng; không áp dụng đối với các sản phẩm mẫu đang trong quá trình nghiên cứu, phát triển để hoàn thiện thành sản phẩm hoàn chỉnh.

2. *Hoạt động nghiên cứu khoa học* theo quy định tại Thông tư này bao gồm một trong các hoạt động sau: nghiên cứu, phân tích, thiết kế, kiểm nghiệm, thử nghiệm, cải tiến nhằm phát triển sản phẩm hoặc sáng tạo phương pháp, giải pháp hoặc phương tiện kỹ thuật mới có giá trị cao hơn.

3. *Gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu* gồm một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của bên đặt gia công, bao gồm: thay thế linh kiện, lắp ráp, sửa chữa, phục hồi, nâng cấp chức năng, làm mới sản phẩm để có các tính năng, hình thức tương đương với sản phẩm mới cùng chủng loại.

4. *Sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng* là sản phẩm công nghệ thông tin được thiết kế và sử dụng để thực hiện những công việc đặc biệt trong các ngành sản xuất chuyên môn hoặc phục vụ trong phòng thí nghiệm, phòng đo kiểm, không phải là sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng thông thường.

5. *Tân trang* là hoạt động sửa chữa, thay thế linh kiện và các hoạt động khác đối với sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng để phục hồi chức năng, chất lượng và hình thức tương đương với chính sản phẩm đó khi còn mới.

6. *Sản phẩm công nghệ thông tin tân trang* là sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng được sửa chữa, thay thế linh kiện và các hoạt động khác để phục hồi chức năng, chất lượng và hình thức tương đương với chính sản phẩm đó khi còn mới. Sản phẩm công nghệ thông tin tân trang phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa và chế độ bảo hành áp dụng cho chính sản phẩm đó khi còn mới; có nhãn hàng hóa ghi rõ là sản phẩm tân trang theo quy định pháp luật về nhãn hàng hóa và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

1. Để phục vụ mục đích đặc dụng, bao gồm:

a) Di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức;

b) Làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất;

c) Phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài;

d) Là sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng;

đ) Tái nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa;

e) Là sản phẩm, linh kiện đã được tân trang để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó hiện nay không còn được sản xuất.

2. Để phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học.

3. Để thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.

Điều 4. Trình tự, thủ tục cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

1. Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này theo một trong các hình thức trực tiếp, bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trình tự, thủ tục cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu quy định tại Mục 1 Phụ lục X Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu bao gồm:

a) Văn bản đề nghị nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu thực hiện theo Mẫu số 1 tại Phụ lục của Thông tư này.

b) Tài liệu thuyết minh về kế hoạch sử dụng, quy trình quản lý hàng hóa nhập khẩu trong quá trình sử dụng tại Việt Nam; phương án xử lý hàng hóa nhập khẩu sau khi sử dụng tại Việt Nam.

c) Báo cáo tình hình thực hiện các giấy phép đã được cấp trước đó (nếu có) thực hiện theo Mẫu số 2 tại Phụ lục của Thông tư này.

4. Đối với trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu phục vụ mục đích đặc dụng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, tài liệu thuyết minh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này phải bảo đảm các nội dung sau:

a) Trường hợp di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức: thể hiện mối quan hệ giữa thương nhân và tổ chức nước ngoài; thể hiện hàng hóa nhập

khẩu chỉ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất của thương nhân nhập khẩu.

b) Trường hợp làm thiết bị điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất: thể hiện hàng hóa nhập khẩu là thiết bị, bộ phận cấu thành của hệ thống dây chuyền sản xuất; thể hiện sản phẩm nhập khẩu chỉ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất của thương nhân nhập khẩu.

c) Trường hợp phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất phần mềm, gia công quy trình kinh doanh bằng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu cho đối tác nước ngoài: thể hiện thời hạn và phương án xử lý (tiêu hủy, tái xuất) hàng hóa nhập khẩu sau khi kết thúc hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ.

d) Trường hợp là sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng: thông tin về thời hạn sử dụng hàng hóa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày sản xuất đến ngày mở tờ khai nhập khẩu; mô tả và thuyết minh tính năng chuyên dùng của hàng hóa nhập khẩu; chứng minh hàng hóa có hiệu quả sử dụng cho quá trình sản xuất thực tế.

đ) Trường hợp tái nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã hết thời hạn bảo hành sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa: thông tin về hàng hóa và hồ sơ xuất khẩu để đưa ra nước ngoài để sửa chữa.

e) Trường hợp là sản phẩm, linh kiện đã được tân trang để thay thế, sửa chữa cho người sử dụng trong nước mà sản phẩm, linh kiện đó hiện nay không còn được sản xuất: thông tin về hàng hóa nhập khẩu đã được tân trang và không còn được sản xuất; quy trình, công đoạn của hệ thống dịch vụ bảo hành, bảo trì, thay thế, sửa chữa cho khách hàng trong nước; mục đích thay thế cho các sản phẩm, linh kiện bị lỗi, hỏng của khách hàng trong nước, không được chuyển nhượng, bán lại; việc thu hồi sau khi thay thế cho khách hàng phải được tái xuất hoặc xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trình tự, thủ tục cho phép thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài

1. Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này theo một trong các hình thức trực tiếp, bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trình tự, thủ tục cho phép thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài quy định tại Mục 3 Phụ lục X của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

3. Văn bản đề nghị thực hiện gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài thực hiện theo Mẫu số 3 tại Phụ lục của Thông tư này.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Thương nhân đã được cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu và cho phép thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo nội dung, thời hạn hiệu lực trong văn bản cho phép.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2025.
2. Thương nhân nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thông tin hồ sơ đề nghị nhập khẩu; sử dụng hàng hóa đúng mục đích nhập khẩu, không phục vụ đích nào khác.
3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghiệp công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin) để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở KH-CN các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ KH-CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, CNCNTT (20b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

**Phụ lục**

(Kèm theo Thông tư số **26** /2025/TT-BKHCN ngày **31** tháng **10** năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Mẫu số 1	Văn bản đề nghị nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu
Mẫu số 2	Báo cáo tình hình thực hiện các giấy phép đã được cấp trước đó (nếu có)
Mẫu số 3	Văn bản đề nghị thực hiện gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài

(Kèm theo Thông tư số 26 /2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



TÊN THƯƠNG NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:

Điện thoại: Email:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

1. Thông tin về hàng hóa nhập khẩu

- Tên hàng hóa:
- Mô tả, đặc điểm kỹ thuật:
- Mã HS:
- Số lượng:
- Xuất xứ, nguồn gốc:
- Nhà sản xuất:
- Tình trạng hàng hóa:

2. Mục đích nhập khẩu (nêu rõ mục đích nhập khẩu phù hợp với mục đích quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP).

3. Thuyết minh sự cần thiết phải xuất khẩu/nhập khẩu hàng hóa để phục vụ cho mục đích nêu tại mục 2.

4. Nhà xuất khẩu:

5. Thời gian dự kiến nhập khẩu:



6. Thời gian dự kiến lưu tại Việt Nam:

7. Các tài liệu kèm theo:

[Thương nhân] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung kê khai và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này và cam kết thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]



(Kèm theo Thông tư số **26** /2025/TT-BKHCN ngày **31** tháng **10** năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



TÊN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

[Doanh nghiệp] xin báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành như sau:

1. Văn bản cho phép nhập khẩu (số/ký hiệu), thời gian chốt số liệu từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Danh mục được cấp phép						Báo cáo tình hình nhập khẩu/xuất khẩu, sử dụng và xử lý hàng hóa đã sử dụng xong						
TT	Tên hàng	Model/Số serie	Mã HS	Số lượng được cấp phép	Số lượng đã nhập khẩu/xuất khẩu	TKHQ NK/XK (số/ngày)	Tình hình sử dụng		Tình hình xử lý hàng đã sử dụng xong			Ghi chú
							Đang sử dụng	Đã sử dụng xong	Đã tái xuất	Tiêu hủy	Xử lý khác	
									(Ghi rõ số Tờ khai HQ tái xuất)			

2. Văn bản cho phép nhập khẩu (số/ký hiệu), thời gian chốt số liệu từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Nội dung báo cáo như bảng trên.

[Thương nhân] cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai [Thương nhân] hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

(Kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



TÊN THƯƠNG NHÂN

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp:
- Địa chỉ:
- Địa chỉ trang web (nếu có):
- Phương thức liên lạc:

Điện thoại: Email:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Địa điểm sản xuất:

Số xưởng sản xuất, số chuyền sản xuất:

Số lượng lao động:

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét cấp Giấy phép gia công hàng hóa, với các thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của các bên ký hợp đồng và bên gia công trực tiếp.
2. Tên, số lượng sản phẩm gia công.
3. Giá gia công.
4. Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán.

5. Danh mục, số lượng, trị giá nguyên liệu, phụ liệu, vật tư nhập khẩu và nguyên liệu, phụ liệu, vật tư sản xuất trong nước (nếu có) để gia công; định mức sử dụng nguyên liệu, phụ liệu, vật tư; định mức vật tư tiêu hao và tỷ lệ hao hụt nguyên liệu trong gia công.

6. Danh mục và trị giá máy móc, thiết bị cho thuê, cho mượn hoặc tặng cho để phục vụ gia công (nếu có).



7. Biện pháp xử lý phế liệu, phế thải, phế phẩm và nguyên tắc xử lý máy móc, thiết bị thuê, mượn, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa sau khi kết thúc hợp đồng gia công.

8. Địa điểm và thời gian giao hàng.

9. Nhãn hiệu hàng hóa và tên gọi xuất xứ hàng hóa.

10. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

[Doanh nghiệp] xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương và pháp luật có liên quan./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

[Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

